TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 18-3-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Đặng Minh Lý.
2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.
- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 07/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 21/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc H, sinh năm 1989. Tại: Hậu Giang. Nơi ĐKHKTT: Ấp 3, xã VT, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Quốc N và bà Phạm Thị Mỹ E; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/10/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng theo Quyết định số 390/QĐ-TA. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 12/10/2021; Có mặt.

Bị hại: Ông Lâm Quốc T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp 3, xã PTD, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc H và anh Lâm Quốc T có quan hệ là bạn bè, quen biết nhau từ khoảng đầu năm 2019. Khoảng 17 giờ 30 ngày 01/12/2019, trong lúc anh Lâm Quốc T đang ở phòng trọ chuẩn bị đi làm tại khách sạn X, địa chỉ tại phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì Nguyễn Quốc H nhờ anh T chở tới nhà bạn tại địa bàn thành phố M, tỉnh Bình Dương. Sau đó, anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc-đen, biển số 94D1-343.xx của anh T để chở H đi. Trên đường đi, H hỏi mượn xe mô tô biển số 94D1-343.xx của anh T để thăm người thân tại Bệnh viện quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh và hẹn đến ngày 04/12/2019 sẽ trả xe thì anh T đồng ý

nên khi chở H tới chỗ làm tại khách sạn X thì anh T giao xe mô tô biển số 94D1-343.xx cùng chìa khóa xe và Giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô này cho H. Tuy nhiên, đến ngày hẹn trả xe cho anh T thì H cố tình tránh né không trả, đồng thời do đang cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên của anh T để mang đi cầm cố. Do đó, ngày 14/12/2019 H nhờ một người bạn quen biết ngoài xã hội tên là Phạm Trung H1 (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) chỉ chỗ và cả hai đi cùng đến tiệm cầm đồ QH, địa chỉ tại phường BTD, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh do anh Lê QH làm chủ để cầm xe mô tô biển số 94D1-343.xx của anh T. Tại đây, H mượn Giấy chứng minh nhân dân (bản photo) của H, đồng thời tự xưng với người cầm đồ (chưa xác định chính xác ai là người cầm đồ cho H) mình là H1 và nói đây là xe mô tô của mình mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên, sau đó người cầm đồ đồng ý cầm cố xe mô tô biển số 94D1-343.xx cho H với số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng (theo Hợp đồng cầm đồ số CĐ-1538 ngày 14/12/2019 của tiệm cầm đồ QH – bút lục số 128) đồng thời H tự ký tên "H1" và ghi rõ họ tên "Phạm Trung H1" vào trong hợp đồng này. Tiếp đến, H cho H1 số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng, số tiền còn lại H dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 11/01/2020, H quay lại tiệm cầm đồ QH đóng lãi số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng (theo Biên nhận đóng lãi ngày 11/01/2020 của tiệm cầm đồ QH – bút lục số 129) và tự ký tên "H1" vào biên nhận. Ngày 11/7/2020, anh T phát hiện H có mặt ở khu vực Bệnh viện quận BT, địa chỉ tại phường BTD, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh nên đã trình báo sự việc cho Công an phường BTD biết để mời H về trụ sở làm việc. Công an phường BTD phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT tiến hành lập hồ sơ vụ việc và chuyển hồ sơ qua bộ phận văn thư đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để thụ lý điều tra theo thẩm quyền (nhận ngày 30/7/2021).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 146/KLTS-TTHS ngày 06/8/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-đen-bạc, biển số 94D1-343.xx, số khung 061HY499666, số máy G3D4E521939 trị giá vào thời điểm xảy ra vụ việc ngày 01/12/2019 là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 3667/C09B ngày 29/9/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chữ ký dạng chữ viết "H1", chữ viết họ tên "Phạm Trung H1" dưới mục: "Người vay" trên tài liệu ký hiệu A1 (01 (một) Hợp đồng cầm đồ, mã giao dịch: CĐ-1538 đề ngày 14/12/2019); Chữ ký dạng chữ viết "H1" dưới mục: "Khách hàng" trên tài liệu ký hiệu A2 (01 (một) Biên nhận đóng lãi, HĐ số: CĐ-1538 đề ngày 11/01/2020) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Quốc H trên tài liệu so sánh ký hiệu M1 (01 (một) Bản tường trình, đề ngày 11/07/2020), M2 và M3 (02 (hai) Biên bản ghi lời khai, đề ngày 11/7/2020) là do cùng một người ký, viết ra.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh-bạc-đen, biển số 94D1-343.xx, số khung 0610HY499666, số máy G3D4E521939, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do anh Lâm Quốc T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Do tài sản không thu hồi được nên qua làm việc anh T yêu cầu Nguyễn Quốc H bồi thường số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng.

Đối với Phạm Trung H1 là người đã cho Nguyễn Quốc H mượn Giấy chứng nhân dân (bản photo) và chỉ chỗ để H cầm xe mô tô biển số 94D1-343.xx, do quá trình

điều tra H đều khai nhận Hiếu không biết việc xe mô tô biển số 94D1-343.xx là do H chiếm đoạt của anh Lâm Quốc T mà có, đồng thời H không biết rõ nhân thân, lai lịch của H1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau. Đối với Lê QH (chủ tiệm cầm đồ QH), quá trình xác minh tại Công an xã QT, huyện VB, tỉnh Nam Định và Công an phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh được biết QH đã bỏ đi khỏi địa phương, ở đâu, làm gì địa phương không rõ, đồng thời tiệm cầm đồ QH cũng đã ngưng hoạt động nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa đủ cơ sở xử lý.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Quốc H về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H mức hình phạt từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 01/12/2019, lợi dụng sự tin tưởng của bị hại Lâm Quốc T, sau khi mượn được xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (có trị giá 40.000.000 đồng), bị cáo đã chiếm đoạt, mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài sau đó bỏ trốn. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự,

trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có T độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) giá trị tài sản bị chiếm đoạt, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/10/2021.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015. Buộc bị cáo bồi thường cho Lâm Quốc T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo